

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **92** /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **03** tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa có kết quả thăm dò đối với mỏ cát Tịnh An - Nghĩa Dũng, xã Tịnh An và xã Nghĩa Dũng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ Quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước đối với các mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi nằm trong Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 26/7/2022;

Trên cơ sở Biên bản đấu giá tài sản mỏ cát Tịnh An - Nghĩa Dũng, xã Tịnh An và xã Nghĩa Dũng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi (được lập vào lúc 7 giờ 30 phút ngày 12/01/2023); kèm theo Công văn số 23/TTĐVĐGTS ngày 16/01/2023 của Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Quảng Ngãi về việc chuyển hồ sơ cuộc đấu giá thành quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa có kết quả thăm dò đối với Mỏ cát Tịnh An - Nghĩa Dũng, xã Tịnh An và xã Nghĩa Dũng và Mỏ đá chẻ thôn Vĩnh Sơn, xã Tịnh Hòa thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số

312/TTr-STNMT ngày 19/01/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa có kết quả thăm dò đối với mỏ cát Tịnh An - Nghĩa Dũng, xã Tịnh An và xã Nghĩa Dũng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi như sau:

1. Khu vực mỏ đấu giá có tọa độ, diện tích cụ thể tại Phụ lục kèm theo.
2. Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá: Công ty Cổ Phần Đầu tư phát triển và Thương mại Bình Minh Miền Trung.
3. Mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản trúng đấu giá (R_{dg}) cụ thể như sau:

Tên, vị trí mỏ trúng đấu giá	Mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản trúng đấu giá (R_{dg})
Mỏ cát Tịnh An - Nghĩa Dũng, xã Tịnh An và xã Nghĩa Dũng, thành phố Quảng Ngãi	73,4% <i>(Bảy mươi ba phẩy bốn phần trăm)</i>

4. Công ty Cổ Phần Đầu tư phát triển và Thương mại Bình Minh Miền Trung chịu trách nhiệm nộp tiền trúng đấu giá đối với mỏ cát Tịnh An - Nghĩa Dũng, xã Tịnh An và xã Nghĩa Dũng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi sau khi có quyết định phê duyệt tiền trúng đấu giá của UBND tỉnh và trước khi cấp Giấy phép khai thác, các nghĩa vụ tài chính khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tổ chức trúng đấu giá phải nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép theo quy định của pháp luật về khoáng sản chậm nhất trong thời hạn 06 (sáu) tháng kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá; Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 49 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; tổ chức thi công Đề án thăm dò khoáng sản theo Giấy phép thăm dò khoáng sản được cấp và lập Báo cáo kết quả thăm dò, trình UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng theo quy định.

Trường hợp sau 06 (sáu) tháng kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá mà Công ty Cổ Phần Đầu tư phát triển và Thương mại Bình Minh Miền Trung không nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản đối với mỏ cát Tịnh An - Nghĩa Dũng, xã Tịnh An và xã Nghĩa Dũng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thì Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu, trình UBND tỉnh hủy kết quả trúng đấu giá và tiền đặt trước của đơn vị được thu vào ngân sách nhà nước theo quy định (*trừ trường hợp bất khả kháng*).

Điều 3. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm tiếp nhận và thẩm định hồ sơ, trình UBND tỉnh cấp phép hoạt động khoáng sản đối với mỏ cát Tịnh An - Nghĩa Dũng, xã Tịnh An và xã Nghĩa Dũng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi cho Công ty Cổ Phần Đầu tư phát triển và Thương mại Bình Minh Miền Trung theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Tư pháp; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND xã Tịnh An; Chủ tịch UBND xã Nghĩa Dũng; Giám đốc Công ty Cổ Phần Đầu tư phát triển và Thương mại Bình Minh Miền Trung và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- Công an tỉnh;
- Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh;
- VPUB: PCVP, CB-TH;
- Lưu: VT, KTN(tnh36).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Phước Hiền

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

Phụ lục

**RANH GIỚI TOA ĐỘ KHU VỰC TRÚNG ĐÁU GIÁ
QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

(Kèm theo Quyết định số **92** /QĐ-UBND ngày **03** /02/2022 của UBND tỉnh)

TT	Tên khu vực (Vị trí mỏ)	Loại khoáng sản	Diện tích (ha)	Điểm góc	Tọa độ VN2000 (Kinh tuyến trục 108, múi chiều 3 ⁰)		Ghi chú
					X(m)	Y(m)	
1	Mỏ cát Tịnh An – Nghĩa Dũng, xã Tịnh An và xã Nghĩa Dũng, thành phố Quảng Ngãi	Cát xây dựng	53,4	1	1674504.09	589516.78	Chưa thăm dò
				2	1674515.58	589781.25	
				3	1674368.60	589866.44	
				4	1674577.37	590218.26	
				5	1674645.00	590184.00	
				6	1675028.55	590607.86	
				7	1674952.00	590663.00	
				8	1674669.00	590575.00	
				9	1674472.00	590557.00	
				10	1674263.00	590461.00	
				11	1674025.00	590296.00	
				12	1673833.30	589967.21	